

Số: 2068/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2020-2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-ĐHNN ngày 06 tháng 08 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN về việc ban hành đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2020-2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường, Trưởng phòng Chính trị và Công tác học sinh sinh viên, Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên trong toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, ĐTN, NA05.



Đỗ Tuấn Minh



## QUY ĐỊNH

Về hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của sinh viên  
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2020-2025  
(Kèm theo Quyết định số 2068 ngày 30 tháng 10 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác triển khai và quản lý các hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp (ĐMST-NCKH-KN) của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN – ĐHQGHN) theo Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1228/QĐ-ĐHNN ngày 06/8/2020 của Hiệu trưởng trường ĐHNN – ĐHQGHN.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên trường ĐHNN-ĐHQGHN và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Nghiên cứu khoa học sinh viên* là các hoạt động của sinh viên được tổ chức dưới các hình thức: Tham gia câu lạc bộ khoa học sinh viên, sinh hoạt chuyên đề khoa học, báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học, công bố bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành; Tham gia khảo sát thực địa, thực nghiệm khoa học, thực hiện khóa luận, đồ án tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học vào thực tế (Theo Điều 27, chương IV Quy chế Đào tạo Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội).

2. *Đổi mới sáng tạo* là việc tạo ra, phát triển, và triển khai áp dụng các ý tưởng mới, tiên phong và độc đáo, giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đem lại giá trị cho xã hội. Đổi mới sáng tạo là đầu ra của quá trình nghiên cứu khoa học.

3. *Khởi nghiệp* là quá trình bắt đầu áp dụng ý tưởng đổi mới sáng tạo hoặc vấn đề nghiên cứu khoa học hoặc sản phẩm vào thực tiễn trong đời sống hoặc thương mại hoá sản phẩm.



Nội dung khởi nghiệp có thể là các hoạt động để kinh doanh trong một lĩnh vực nào đó, hoặc các dự án đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

4. *Sản phẩm nghiên cứu khoa học sinh viên* là các tài sản trí tuệ, được tạo ra từ quá trình nghiên cứu khoa học, có tiềm năng ứng dụng trong thực tiễn hoặc có ý nghĩa khoa học.

5. *Sản phẩm đổi mới sáng tạo* là các tài sản trí tuệ, được tạo ra từ quá trình đổi mới sáng tạo, có tiềm năng ứng dụng trong thực tiễn hoặc có khả năng thương mại hóa.

6. *Hoạt động đổi mới sáng tạo – nghiên cứu khoa học – khởi nghiệp của sinh viên* là các hoạt động nghiên cứu, tìm tòi, trải nghiệm, khám phá, thử nghiệm, cải tiến, ứng dụng trong thực tiễn, thương mại hóa các sản phẩm trí tuệ và tri thức nhằm phục vụ cộng đồng và xã hội.

7. *Trợ lý nghiên cứu (Research assistants)* là hình thức sinh viên tham gia hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ trong đề tài NCKH của giảng viên. Thông qua việc nghiên cứu hoặc quá trình áp dụng ý tưởng sáng tạo vào thực tiễn, giảng viên khơi gợi, hướng dẫn sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu khoa học.

8. *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Start-up)* là quá trình khởi nghiệp dựa trên ý tưởng sáng tạo, tạo ra sản phẩm mới; hoặc sản phẩm cũ nhưng có điểm khác nổi trội, ưu việt hơn so với những sản phẩm, dịch vụ đã từng có trên thị trường và được phát triển nhanh chóng vượt bậc.

9. *Cố vấn dẫn dắt khởi nghiệp (Startup coach/mentor)* là những cá nhân/ nhóm có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Họ không trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh và điều hành của các Startup nhưng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, định hướng, dẫn dắt tư vấn quá trình thành lập, phát triển, vận hành dự án cho sinh viên.

10. *Ngày Hội Đổi mới sáng tạo – Nghiên cứu - Khởi nghiệp* là hoạt động được tổ chức thường niên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, có thể bao gồm các hoạt động như: tọa đàm, hội thảo, hội thảo khoa học về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp; triển lãm trưng bày các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; các cuộc thi ý tưởng, dự án, thi thuyết trình, gọi vốn đầu tư, thi các kỹ năng đặc thù... của sinh viên, giảng viên hoặc nhóm sinh viên, nhóm giảng viên, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hoạt động kết nối cố vấn, huấn luyện viên khởi nghiệp- doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hoạt động kết nối nhân lực, tuyển dụng cho khởi nghiệp ĐMST và các hoạt động khác.



11. Ngân hàng dự án tiềm năng (*Promising Project Bank*) là hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về các ý tưởng đổi mới sáng tạo, các kế hoạch, dự án có khả năng ứng dụng trong thực tiễn, được xây dựng nhằm ghi nhận các đề tài, sản phẩm triển vọng, ấn tượng của hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

13. Chuyên san *ULIS FIRE Journal* là ấn phẩm trực tuyến dành riêng cho hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên trường ĐHNN-ĐHQGHN nhằm đăng tải, quảng bá rộng rãi các công trình và sản phẩm khoa học, sản phẩm ĐMST-KN.

### **Điều 3. Nguyên tắc đảm bảo chất lượng của hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

Các hoạt động ĐMST-NCKH-KN được tổ chức thực hiện đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của sinh viên, phát huy cao độ tính chủ động, góp phần hoàn thiện các năng lực, phẩm chất cần thiết của sinh viên;
2. Tuân thủ đúng pháp luật và các quy định về hoạt động khoa học - công nghệ;
3. Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của trường đại học hoặc đáp ứng được nhu cầu cần thiết của đời sống;
4. Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của trường đại học;
5. Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, sáng tạo hoặc góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới, có tính ứng dụng cho xã hội;
6. Tư vấn đảm bảo các yêu cầu về sở hữu trí tuệ và sáng chế đối với các ý tưởng, đề tài nghiên cứu có triển vọng thương mại hóa hoặc ứng dụng trong thực tiễn.

### **Điều 4. Tài chính hỗ trợ hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

1. Tài chính hỗ trợ cho hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên được trích lập từ các nguồn ngân sách nhà nước cấp phát, từ nguồn thu của Trường, từ tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, từ các nguồn hợp pháp khác (nguồn chuyển giao hoặc các kết quả ĐMST-NCKH-KN mang lại).

2. Xây dựng Quỹ đổi mới sáng tạo hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp từ nguồn kinh phí xã hội hóa.

3. Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức xã hội, cơ quan, doanh nghiệp quan tâm đến các cuộc thi ý tưởng, dự án ĐMST-NCKH-KN của học sinh, sinh viên.

## Chương II

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO-NGHIÊN CỨU KHOA HỌC -KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN

#### **Điều 5. Hỗ trợ môi trường cho ĐMST – NCKH – KN**

1. Thành lập Ban chỉ đạo và Văn phòng Ban chỉ đạo thực hiện Đề án ĐMST-NCKH-KN của sinh viên ĐHNN – ĐHQGHN giai đoạn 2020- 2025 (sau đây gọi tắt là Văn phòng BCD). Văn phòng BCD có trách nhiệm trực tiếp thực hiện công tác do Ban chỉ đạo giao và hỗ trợ sinh viên trong quá trình ươm tạo và phát triển các ý tưởng ĐMST-NCKH-KN; Thành lập các câu lạc bộ ĐMST-NCKH-KN trong sinh viên ở cấp Trường và cấp Khoa.

2. Xây dựng các Không gian mở, Vườn ươm (Co-working spaces, Incubators) là nơi sinh viên gặp gỡ, trao đổi ý tưởng với các nhóm, với giảng viên, cán bộ hướng dẫn hoặc các chuyên gia hỗ trợ và là nơi trưng bày các sản phẩm ĐMST-NCKH-KN của sinh viên.

3. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc, quan sát học hỏi các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Chủ động kết nối với các chuyên gia, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, các quỹ đầu tư nhằm xây dựng mạng lưới về ĐMST-KN bền vững, tạo cơ chế kí kết các chương trình hợp tác cụ thể với doanh nghiệp.

5. Khuyến khích hoạt động của Hội Cựu sinh viên trường ĐHNN – ĐHQGHN đóng góp cho hoạt động ĐMST- NCKH- KN.

#### **Điều 6. Tổ chức các hoạt động truyền thông**

1. Văn phòng BCD lên kế hoạch truyền thông về các hoạt động của Đề án theo năm học, trình Ban Chỉ đạo Đề án xét duyệt.

2. Văn phòng BCD phối hợp cùng Đoàn thanh niên – Hội sinh viên, Trung tâm Công nghệ thông tin – truyền thông và học liệu chịu trách nhiệm nội dung của fanpage ULIS FIRE.

3. Giới thiệu nội dung các văn bản có liên quan đến ĐMST-NCKH-KN cho sinh viên, đồng thời hướng dẫn học sinh, sinh viên sử dụng, khai thác nguồn thông tin, học liệu từ cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

4. Xây dựng chính sách khen thưởng và tôn vinh các tập thể, cá nhân, các nhóm ĐMST-NCKH-KN đạt nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động.



**Điều 7. Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng**

1. Văn phòng BCD lên kế hoạch hàng năm về việc mở các khóa học, tọa đàm, các chuyên đề nhằm cung cấp, nâng cao kiến thức, kỹ năng và tinh thần ĐMST-NCKH-KN cho sinh viên và cán bộ, giảng viên, trình Ban Chỉ đạo Đề án xét duyệt.

2. Xây dựng nội dung các môn học trong chương trình đào tạo nhằm cung cấp, kiến thức, kỹ năng và tinh thần ĐMST-NCKH-KN cho sinh viên.

3. Tổ chức giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, các chương trình thực tế trong và ngoài nước.

**Điều 8. Tổ chức hoạt động Ngân hàng dự án tiềm năng**

1. Ngân hàng dự án tiềm năng (PP Bank) được xây dựng như một cổng thông tin nhằm tiếp nhận và cho phép người dùng đăng tải các ý tưởng, kế hoạch hoặc dự án ĐMST-NCKH-KN của mình. Từ đó, người dùng có thể chia sẻ các ý tưởng, kết nối thực hiện các dự án.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin – truyền thông và học liệu chịu trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Đề án ĐMST-NCKH-KN xây dựng, duy trì hoạt động website Ngân hàng dự án tiềm năng với tên miền [www.ppbank.ulis.vn](http://www.ppbank.ulis.vn)

3. Ban chỉ đạo Trường lựa chọn trong số các ý tưởng, kế hoạch, dự án trong PP Bank để quyết định đầu tư, phát triển hướng tới các sản phẩm thương mại hoá.

**Điều 9. Tổ chức hoạt động chuyên san ULIS FIRE Journal**

1. Chuyên san ULIS FIRE Journal được phát hành 2 số/ năm dưới hình thức nội san điện tử.

2. Ban biên tập chuyên san do Ban chỉ đạo Đề án ra quyết định thành lập.

3. Các bài viết trong chuyên san do sinh viên gửi, nhằm công bố các sản phẩm ĐMST-NCKH-KN của sinh viên có giá trị, đã qua hội đồng thẩm định.

**Điều 10. Tổ chức hoạt động đăng kí, xét duyệt và đánh giá đề tài ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

1. Đăng kí và xét duyệt đề tài ĐMST-NCKH-KN

a) Trong suốt năm học, sinh viên có quyền đăng kí thực hiện các đề tài ĐMST-NCKH-KN bằng cách điền biểu mẫu đăng kí đề tài và gửi vào email [fireproject.ulis@gmail.com](mailto:fireproject.ulis@gmail.com);

các Khoa/Bộ môn đào tạo, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường có trách nhiệm thông báo cho sinh viên thực hiện đăng ký đề tài.

b) Định kì ngày 25 hàng tháng, Văn phòng BCD tổng hợp các đề tài đăng ký trong tháng, trình Ban Chỉ đạo Đề án thành lập hội đồng xét duyệt đề tài;

d) Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Ban Chỉ đạo ra quyết định giao nhiệm vụ cho sinh viên thực hiện đề tài, phân công người hướng dẫn (nếu có) và duyệt kinh phí thực hiện.

## 2. Triển khai và nghiệm thu kết quả đề tài ĐMST-NCKH-KN

a) Mỗi đề tài ĐMST-NCKH-KN của sinh viên có thể do một hoặc một nhóm sinh viên thực hiện (sau đây gọi tắt là sinh viên). Sinh viên thực hiện đề tài có thể thực hiện đề tài độc lập hoặc mời người hướng dẫn. Người hướng dẫn đề tài có thể là cán bộ, giảng viên trong và ngoài Trường. Ban chỉ đạo có trách nhiệm hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm người hướng dẫn khi sinh viên đề nghị.

b) Giảng viên, cán bộ được mời hoặc phân công hướng dẫn đề tài ĐMST-NCKH-KN của sinh viên có trách nhiệm dẫn dắt, tư vấn, hỗ trợ sinh viên hoàn thành đề tài.

c) Số sinh viên tham gia thực hiện một đề tài ĐMST-NCKH-KN không quá năm (05) người, trong đó phải xác định một sinh viên chịu trách nhiệm chính là Trưởng nhóm và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Trong những trường hợp đặc biệt khi số người trong nhóm nhiều hơn 05 người, cần có bản thuyết minh nêu rõ lý do để Ban chỉ đạo phê duyệt.

d) Sau khi hoàn thành đề tài, sinh viên đăng kí nghiệm thu các đề tài ĐMST-NCKH-KN bằng cách điền biểu mẫu báo cáo tổng kết đề tài và gửi vào email [fireproject.ulis@gmail.com](mailto:fireproject.ulis@gmail.com);

d) Định kì 3 tháng/ lần, Văn phòng BCD tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Đề án thành lập hội đồng nghiệm thu kết quả đề tài đã hoàn thành và đăng ký nghiệm thu;

e) Hội đồng đánh giá và xếp hạng các đề tài NCKH của sinh viên trên thang điểm 100 dựa theo tiêu chí:

- Đánh giá đề tài NCKH
- + Tổng quan tình hình nghiên cứu
- + Lý do chọn đề tài
- + Mục tiêu nghiên cứu
- + Phương pháp nghiên cứu
- + Các nội dung được triển khai nghiên cứu



- + Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng ...
- + Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài
- + Điểm thưởng (có công bố kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước)
- Đánh giá đề tài đổi mới sáng tạo
- + Tổng quan đề tài
- + Lý do chọn đề tài
- + Nội dung đề tài
- + Tính mới, sáng tạo của đề tài
- + Khả năng ứng dụng thực tế của đề tài
- + Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài và mô hình của đề tài (nếu có)
- Đánh giá đề tài khởi nghiệp
- + Tổng quan về đề tài
- + Sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ đối với nhu cầu thị trường, lợi ích của sản phẩm, dịch vụ đem lại cho khách hàng, cộng đồng và xã hội
- + Tính khả thi trong việc sản xuất, kinh doanh, khả năng về tài chính, tính hiệu quả bao gồm: cơ cấu chi phí, giá thành phù hợp cạnh tranh so với các loại sản phẩm, dịch vụ đã có trên thị trường
- + Tính độc đáo, sáng tạo, giá trị khác biệt của sản phẩm, dịch vụ với các sản phẩm đã có trên thị trường, dịch vụ đã có trên thị trường
- + Kế hoạch sản xuất, kinh doanh
- + Kết quả tiềm năng của dự án
- + Khả năng thuyết trình, trình bày dự án
- + Hồ sơ năng lực của đội ngũ sáng lập hoặc các minh chứng nói lên sức mạnh, ý chí, khát vọng, ước mơ của đội ngũ

### 3. Xếp hạng và công bố đề tài

a) Đề tài nghiệm thu được xếp loại theo 5 mức sau:

- Xuất sắc: đề tài đạt từ 90 điểm trở lên;
- Tốt: đề tài đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm;
- Khá: đề tài đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm;
- Đạt: đề tài đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Không đạt: đề tài dưới 50 điểm.



b) Căn cứ vào kết quả đánh giá và xếp hạng, Hội đồng xét chọn các đề tài tham gia hội nghị NCKH sinh viên cấp trường, chọn đề tài gửi tham dự giải thưởng cấp ĐHQG, cấp Bộ và các giải thưởng khác dành cho sinh viên ĐMST-NCKH-KN.

c) Văn phòng BCD lựa chọn các đề tài đăng lên chuyên san ULIS FIRE , trình Ban chỉ đạo phê duyệt phương án hỗ trợ phát triển, ứng dụng vào thực tiễn, và gửi tham gia các giải thưởng dành cho sinh viên đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp.

### **Điều 11. Tổ chức các hội nghị, diễn đàn, hội thi ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

1. Hội nghị phát động sinh viên tham gia các hoạt động ĐMST-NCKH-KN do Văn phòng BCD làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị tổ chức vào tháng 8 hàng năm với mục đích:

- a) Công bố kế hoạch ĐMST-NCKH-KN của năm học;
- b) Thảo luận các giải pháp thúc đẩy hoạt động khoa học trong sinh viên;
- c) Hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động ĐMST-NCKH-KN.

2. Ngày hội Sáng tạo – Nghiên cứu khoa học – Khởi nghiệp (ULIS FIRE Day)

Văn phòng BCD làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan lên kế hoạch tổ chức Ngày hội Sáng tạo – Nghiên cứu khoa học – Khởi nghiệp vào tuần cuối của tháng 3 hàng năm với mục đích:

- a) Trưng bày, công bố các sản phẩm ĐMST-NCKH-KN xuất sắc của sinh viên;
- b) Tổng kết và đánh giá hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên;
- c) Công bố quyết định khen thưởng và trao thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học;
- d) Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm ĐMST-NCKH-KN của sinh viên trong và ngoài Trường, kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên ĐMST-NCKH-KN, kinh nghiệm tổ chức và quản lý các hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên.

3. Hội thi “Tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp – ULIS FIRE Start-up”

- a) Văn phòng BCD làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị lên kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp-FIRE Start up” hàng năm;
- b) Xây dựng tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên;
- c) Trang bị cho sinh viên tư duy, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thông qua các hoạt động trải nghiệm khởi nghiệp;



d) Lựa chọn các ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng, hỗ trợ để đưa các ý tưởng vào thực tiễn, tham gia các cuộc thi Khởi nghiệp các cấp.

#### 4. Hội thi “Nhà sáng tạo trẻ - ULIS FIRE IDEATORS”

Văn phòng đề án ĐMST-NCKH-KN làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị lên kế hoạch tổ chức Hội thi “Nhà sáng tạo trẻ - ULIS FIRE IDEATORS” hàng năm với các mục tiêu:

a) Khích lệ tinh thần sáng tạo của sinh viên trong các lĩnh vực có liên quan đến chuyên môn;

b) Lựa chọn các sản phẩm sáng tạo tham gia cuộc thi Sáng tạo trẻ các cấp.

#### **Điều 12. Tổ chức hoạt động Trợ lý nghiên cứu**

1. Văn phòng BCD làm đầu mối, phối hợp với phòng Khoa học – Công nghệ và các khoa lập danh sách đề tài NCKH của giảng viên và số lượng trợ lý nghiên cứu cho mỗi đề tài.

2. Giảng viên được khuyến khích chủ động tìm trợ lý nghiên cứu, hoặc thông qua Văn phòng BCD để thông báo cho sinh viên có nguyện vọng đăng kí tham gia.

3. Số lượng trợ lý tham gia mỗi đề tài NCKH của giảng viên không quá 05 người.

4. Sau khi đề tài được nghiệm thu, phụ tá/trợ lý nghiên cứu hoàn thành báo cáo công việc (theo mẫu BM09-ĐTN.FIRE.01) và lấy phiếu đánh giá kết quả công việc do giảng viên chấm (theo mẫu BM10-ĐTN.FIRE.01) để nộp lại cho văn phòng đề án.

#### **Điều 13. Các sản phẩm ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

1. Các sản phẩm đổi mới sáng tạo

a) Các nghiên cứu ứng dụng CNTT và công nghệ cao;

b) Các sáng tác, xuất bản, ấn phẩm, các sản phẩm giải trí (trong các lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, văn học, âm nhạc, giáo dục ngoại ngữ, quốc tế học, kinh tế xã hội,...).

2. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

a) Các đề tài nghiên cứu khoa học do sinh viên chịu trách nhiệm chính hoặc là thành viên tham gia thực hiện, có giảng viên hướng dẫn;

b) Các khóa luận, niên luận, bài tập lớn của sinh viên trong các môn học chuyên ngành;

c) Các nghiên cứu, tìm hiểu mang tính điều tra xã hội học;

d) Các nghiên cứu, tìm tòi kết nối các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa, bản ngữ và ngoại ngữ, trong nước và ngoài nước.

3. Các sản phẩm khởi nghiệp



- a) Các định hướng khởi nghiệp;
- b) Các hướng sản xuất thử, các sản phẩm mẫu;
- c) Các dự án, nghiên cứu khởi nghiệp.

#### **Điều 14. Tổ chức hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của sinh viên**

Trường tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu trữ, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ của sinh viên, bao gồm:

1. Xuất bản các ấn phẩm như Chuyên san ULIS FIRE Journal, thông báo khoa học, kỷ yếu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên;
2. Quản lý, lưu trữ các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên trong hệ thống thông tin - thư viện của Trường;
3. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên theo quy định hiện hành; đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

#### **Điều 15. Công tác xã hội hóa các nguồn lực cho ĐMST-NCKH-KN**

Văn phòng BCD làm đầu mối, phối hợp với Phòng Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên, Phòng Hợp tác phát triển, các khoa đào tạo và các đơn vị liên quan tìm kiếm, kết nối với doanh nghiệp, địa phương tìm kiếm nguồn lực xã hội cho các hoạt động của đề án ĐMST-NCKH-KN.

Các nguồn lực xã hội bao gồm: tiền tài trợ, các nguồn vốn hỗ trợ, các khóa học về ĐMST-NCKH-KN, chuyên gia, cơ hội hợp tác nghiên cứu...

#### **Điều 16. Tổ chức hoạt động triển khai, ứng dụng sản phẩm ĐMST-NCKH-KN vào thực tiễn**

1. Hàng năm, Ban chỉ đạo lựa chọn các sản phẩm ĐMST-NCKH-KN xuất sắc, có tính ứng dụng cao, giao Văn phòng BCD lên kế hoạch hỗ trợ để ứng dụng vào thực tiễn.
2. Nguồn lực cho việc đầu tư các sản phẩm này lấy từ nguồn xã hội hóa.

### **Chương III**

#### **QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN THAM GIA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO-NGHIÊN CỨU KHOA HỌC-KHỞI NGHIỆP VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

#### **Điều 17. Quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên tham gia ĐMST-NCKH-KN**

1. Quyền lợi của sinh viên

a) Được tham gia thực hiện một hoặc nhiều đề tài, hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên trong một năm học;

b) Được cấp kinh phí theo quy định liên quan định mức tài chính dành cho hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên của trường và sử dụng các thiết bị sẵn có của trường để tiến hành hoạt động ĐMTS-NCKH-KN;

c) Được tham gia xét chọn để công bố kết quả nghiên cứu trong Chuyên san FIRE Journal;

d) Được đăng ký tham gia làm phụ tá khoa học, trợ lý nghiên cứu cho các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án nghiên cứu của giảng viên;

e) Được hỗ trợ xin cấp chứng nhận phát minh sáng chế, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học do sinh viên thực hiện theo quy định hiện hành;

f) Được ưu tiên xét cấp học bổng, xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc (Căn cứ điều 17 chương IV Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ điều 29, chương IV Quy chế Đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội);

g) Được tính điểm rèn luyện theo quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường ĐHNN-ĐHQGHN (Căn cứ Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đại học chính quy ban hành theo Quyết định số 393/QĐ-ĐHNN ngày 05/4/2017 của Hiệu trưởng);

h) Được cộng điểm trong Hồ sơ thực tập theo Quy chế thực hành, thực tập và phát triển kỹ năng bổ trợ của sinh viên Trường ĐHNN-ĐHQGHN (Căn cứ Quyết định số 1955/ĐHNN-QĐ ngày 14/9/2018);

i) Sinh viên có đề tài được đăng trên chuyên san sẽ được cấp giấy chứng nhận tham gia hoạt động ĐMTS-NCKH-KN;

k) Sinh viên có đề tài đạt các giải thưởng ĐMTS-NCKH-KN các cấp sẽ nhận được giấy chứng nhận và khen thưởng (Căn cứ điều 17 chương IV Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;



Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-ĐHQGHN của Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 17 tháng 8 năm 2015 về việc ban hành Quy định tổ chức khen thưởng công trình nghiên cứu khoa học sinh viên ĐHQGHN).

## 2. Trách nhiệm của sinh viên

a) Thực hiện đề tài ĐMTS-NCKH-KN theo kế hoạch đã được phê duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí được cấp (nếu có) theo đúng các quy định;

b) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và các hoạt động khoa học và công nghệ khác trong và ngoài Trường;

c) Trung thực trong các hoạt động ĐMTS-NCKH-KN, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ, và quy định về tiêu chuẩn năng lực và phẩm chất trong khoa học – công nghệ (Căn cứ Điều 4 chương II, Quyết định số 2175/QĐ-ĐHNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 quy định về Tiêu chuẩn năng lực và phẩm chất đạo đức trong khoa học - công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội).

## 3. Những việc sinh viên không được làm

a) Không được thực hiện nhiệm vụ ĐMTS-NCKH-KN hộ người khác hoặc nhờ người khác thực hiện hộ; sao chép tài liệu mà không trích dẫn hoặc nhờ làm hộ tiểu luận, khóa luận, đồ án tốt nghiệp, công trình nghiên cứu khoa học;

b) Không được xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

c) Không tham gia, thực hiện các hoạt động trái pháp luật;

d) Sinh viên không trung thực và có hành vi gian lận trong nghiên cứu khoa học, làm tiểu luận, khóa luận, đồ án tốt nghiệp, bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập một năm đến mức buộc thôi học.

(Căn cứ Điều 32, chương VI Nghĩa vụ và quyền lợi của Sinh viên, Quy chế Đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Căn cứ điều 8 chương IV Quyết định số 2175/QĐ-ĐHNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 quy định về Tiêu chuẩn năng lực và phẩm chất đạo đức trong khoa học - công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội)

## **Điều 18. Trách nhiệm và quyền lợi của người hướng dẫn sinh viên**

1. Giảng viên, cán bộ nghiên cứu có trách nhiệm tham gia hướng dẫn sinh viên tham gia hoạt động ĐMTS-NCKH-KN và chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài được phân công hướng dẫn.

2. Được hướng dẫn tối đa năm (05) đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cùng thời gian;

3. Được tính giờ nghiên cứu khoa học sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên tham gia hoạt động ĐMTS-NCKH-KN.

4. Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài ĐMTS-NCKH-KN được đánh giá xếp loại xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

( Căn cứ Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-ĐHNN ngày 28 tháng 10 năm 2019, Quy định về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức của giảng viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội).

5. Ngoài các giảng viên, cán bộ nghiên cứu trong Trường, cố vấn dẫn dắt khởi nghiệp cũng tham gia vào quá trình hướng dẫn thực hiện đề tài ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên Cố vấn dẫn dắt khởi nghiệp có thể do sinh viên trực tiếp mời, hoặc do Văn phòng Ban Chỉ đạo Đề án làm đầu mối mời để hỗ trợ sinh viên.

#### **Chương IV**

### **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO-NGHIÊN CỨU KHOA HỌC -KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN**

#### **Điều 19. Nội dung công tác quản lý hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên**

Công tác quản lý hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên bao gồm các nội dung cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên trong kế hoạch hàng năm của toàn trường;
2. Huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên;
3. Khen thưởng, biểu dương giảng viên, cán bộ, sinh viên và các cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên;
4. Báo cáo về hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên với các cấp quản lý có liên quan.

**Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động ĐMTS-NCKH-KN của sinh viên**



Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo quá trình quản lý và tổ chức thực hiện, đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên theo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

**Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo và Văn phòng BCD về quản lý hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

1. Ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên trên cơ sở căn cứ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan về hoạt động khoa học và công nghệ; đồng thời phù hợp với định hướng, mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và điều kiện nghiên cứu khoa học của trường.

2. Trình Hiệu trưởng phê duyệt quy định mức chi cho hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên thể hiện trong quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường trên cơ sở các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước và khả năng ngân sách của Trường.

3. Đề xuất số giờ nghiên cứu khoa học cho người hướng dẫn một đề tài ĐMST-NCKH-KN của sinh viên; quy định mức tăng thêm số giờ nghiên cứu khoa học cho người hướng dẫn đối với đề tài ĐMST-NCKH-KN của sinh viên được đánh giá xếp loại xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

4. Quy định các hình thức khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên.

5. Quy định các hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên vi phạm các quy định về hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên.

**Điều 22. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị của trường về quản lý hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên**

1. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường

a) Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, quản lý hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên;

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng/ban, các khoa/bộ môn, Phòng Khoa học và Công nghệ, Hội Sinh viên và các tổ chức, đoàn thể khác để tổ chức triển khai hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên;

c) Quản lý chuyên san ULIS FIRE Journal và xây dựng Ngân hàng dự án tiềm năng PP Bank;

d) Xây dựng kế hoạch hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên phù hợp với kế hoạch khoa học – công nghệ hàng năm của Trường ĐHNN, ĐHQGHN;

e) Tham gia đề xuất các Hội đồng đánh giá, xét chọn các đề tài ĐMST-NCKH-KN của sinh viên khi được yêu cầu;

f) Cấp giấy chứng nhận, xác nhận cộng điểm thưởng cho sinh viên;

g) Đề xuất khen thưởng cá nhân và tập thể có thành tích trong ĐMST-NCKH-KN của sinh viên;

h) Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả và báo cáo hoạt động khoa học của sinh viên.

## 2. Phòng Khoa học và Công nghệ

a) Phụ trách về chuyên môn cho các hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên;

b) Phối hợp thành lập hội đồng chuyên môn các cấp;

c) Phối hợp với các Khoa đào tạo và Đoàn Thanh niên để phân công giảng viên hoặc mời người hướng dẫn sinh viên tham gia hoạt động ĐMST-NCKH-KN.

d) Hỗ trợ sinh viên tham gia các giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường, cấp ĐHQG, cấp Bộ và tương đương;

e) Hỗ trợ về chuyên môn, phối hợp xuất bản chuyên san ULIS FIRE Journal, Ngân hàng dự án tiềm năng PP Bank, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm ĐMST-NCKH-KN.

## 3. Phòng Đào tạo

Chủ trì xây dựng các môn học mới, đổi mới nội dung các môn học để phát triển năng lực ĐMST-NCKH-KN cho sinh viên;

## 4. Các Khoa đào tạo

a) Giới thiệu cán bộ giảng viên tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và tham gia Hội đồng xét duyệt, Hội đồng đánh giá sản phẩm ĐMST-NCKH-KN;

b) Tổ chức các buổi chia sẻ, định hướng về các chủ đề về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp liên quan tới các lĩnh vực đào tạo do Khoa phụ trách.

c) Hỗ trợ việc thành lập và hoạt động các câu lạc bộ sinh viên ĐMST-NCKH-KN cấp khoa.

## 5. Trung tâm Công nghệ thông tin-Truyền thông và Học liệu

a) Phối hợp quản lý, lưu trữ các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên trong hệ thống thông tin - thư viện của Trường;

b) Phối hợp đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

c) Phối hợp vận hành chuyên san điện tử ULIS FIRE Journal và Ngân hàng dự án tiềm năng PP Bank.



6. Phòng Chính trị và Công tác học sinh sinh viên

Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, chuyên gia, các nguồn lực xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên phát huy khả năng, thực hiện đề tài, ý tưởng ĐMST-NCKH-KN.

7. Hội Sinh viên trường ĐHNN-ĐHQGHN

- a) Phối hợp tổ chức các hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên;
- b) Thành lập và tổ chức hoạt động các câu lạc bộ sinh viên ĐMST-NCKH-KN cấp Trường.
- c) Xây dựng phong trào, thu hút sinh viên tham gia các hoạt động ĐMST-NCKH-KN.

**Chương V**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VÀ KHEN THƯỞNG KỈ LUẬT**

**Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Sinh viên, người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài ĐMST-NCKH-KN và các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên được khen thưởng các cấp theo quy định hiện hành;

2. Cá nhân, tập thể và đơn vị vi phạm các quy định về hoạt động ĐMST-NCKH-KN của sinh viên, tùy tính chất và mức độ sai phạm, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Văn phòng BCĐ để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị, toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.



\* Đỗ Tuấn Minh